

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng**  
**Dự án: Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung trương đầu tư dự án Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;*

*Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;*

*Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;*

*Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;*

*Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D;*

*Căn cứ Văn bản số 1944/UBND-KT ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh về chủ trương bổ sung khối lượng phát sinh của gói thầu số 01: San nền thuộc công trình Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D; Thông báo số 16/TB-UBND ngày 12/02/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển quỹ đất của tỉnh năm 2020 và giải quyết một số vướng mắc trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Tờ trình 236/TTr-BGPMB ngày 28/7/2020; báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 308/SXD-HTKTTĐ ngày 15/7/2020; báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 508/BC-SKHĐT ngày 29/7/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư tại cụm kho bãi dọc Quốc lộ 1D do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh làm chủ đầu tư với các nội dung chủ yếu như sau:

#### **1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:**

a. Điều chỉnh các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo quy mô điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 và chủ trương của UBND tỉnh tại Thông báo số 16/TB-UBND ngày 12/02/2020, cụ thể:

- Điều chỉnh cao độ san nền, cao độ các tuyến đường giao thông, cao độ hệ thống thoát nước mưa, cao độ hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch điều chỉnh.

- Điều chỉnh hệ thống điện đi ngầm thay thế hệ thống điện đi nổi (khu vực từ Công ty TNHH Hòa Bình đến Xí nghiệp Hạt điều), cụ thể:

+ Phần đường dây 22kV: Hạ ngầm đường dây 22kV từ cột C19 đến C26 thuộc xuất tuyến 471/QNH2 với tổng chiều dài tuyến  $L_t = 528\text{m}$ ; xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm cấp điện cho các trạm biến áp, tổng chiều dài tuyến  $L_t = 170\text{m}$ .

+ Phần trạm biến áp: Xây dựng mới 02 trạm biến áp 3 pha 400kVA-22/0,4kV, 250kVA-22/0,4kV; di dời TBA kho Vĩnh Sơn 160kVA-22/0,4kV.

+ Phần đường dây 0,4kV: Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi ngầm, tổng chiều dài tuyến  $L_t = 1.697\text{m}$ ; cải tạo đường dây 0,4kV đi nổi lộ Tây TBA kho Vĩnh Sơn.

+ Phần đường dây chiếu sáng: Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm, tổng chiều dài tuyến  $L_t = 1.215\text{m}$ .

+ Các phụ kiện, vật tư, vật liệu đường dây theo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Điều chỉnh thay bó vỉa bằng kết cấu đá Granite thuộc phạm vi các đoạn tuyến chưa thi công, tổng chiều dài  $L = 3.000\text{m}$ .

- Điều chỉnh lộ giới đường dân sinh số 1 từ 3m sang 5,7m-5,5m có kết cấu mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 16cm, lót lớp đệm giấy dầu, nền đường K = 0.98, dày 30cm.

- Xây dựng tường chắn dọc đường dân sinh số 1 thay cho mái taluy gia cố đá hộc; xây dựng tường chắn dọc khu dân cư hiện trạng cuối đường dân sinh số 1, kết cấu BTXM M200 đá 2x4.

- Điều chỉnh cao độ tuyến đường Trạng Quỳnh, cao độ hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường Trạng Quỳnh phù hợp cao độ điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Không xây dựng tường chắn mái dốc 2 bên đường Trạng Quỳnh từ nút N17 đến Nút N18; giảm tường chắn đường dân sinh số 2 do đã điều chỉnh quy hoạch cục bộ. Điều chỉnh rãnh thoát nước dọc đường dân sinh số 1 từ chân mái taluy lên thu nước mặt đường, bổ sung cốt thép rãnh và tấm đan chịu lực.

- Bổ sung lớp cấp phối đồi K= 0.98 dày 30cm tại phạm vi các tuyến đường còn lại chưa thi công: Đường A1, A2, A3, A4, A5 và A8 phù hợp với tình hình địa chất hiện trạng khu vực.

b. Bổ sung khối lượng phá dỡ phần bê tông nền, sàn hiện trạng của nhà kho Xí nghiệp thực phẩm Quy Nhơn theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 1944/UBND-KT ngày 17/4/2019; bổ sung khối lượng đất san nền bù vào phần bê tông nền chiếm chỗ và xây dựng hoàn trả tường móng tiếp giáp kho xưởng hiện trạng.

c. Điều chỉnh kết cấu áo đường A7 phù hợp với địa chất hiện trạng, cụ thể: Thay lớp đất nền đường hiện trạng (lớp đất K = 0.98) theo hồ sơ thiết kế được duyệt bằng lớp cấp phối đá dăm Dmax 37.5 dày 30cm (theo Biên bản xử lý kỹ thuật hiện trường ngày 19/7/2019).

**2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung: 69.930.097.000 đồng** (Sáu mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

Đơn vị tính: đồng.

| STT              | Cơ cấu nội dung chi phí | Tổng mức đầu tư tại Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh | Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung |
|------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1                | Chi phí xây dựng        | 46.666.550.693                                                                       | 56.052.928.000                      |
| 2                | Chi phí thiết bị        | 1.439.680.000                                                                        | 4.009.716.000                       |
| 3                | Chi phí QLDA            | 938.261.486                                                                          | 1.213.413.000                       |
| 4                | Chi phí tư vấn ĐTXD     | 2.625.779.516                                                                        | 3.093.967.000                       |
| 5                | Chi phí khác            | 2.696.238.799                                                                        | 2.918.629.000                       |
| 6                | Chi phí dự phòng        | 5.436.651.049                                                                        | 2.641.444.000                       |
| <b>Tổng cộng</b> |                         | <b>59.803.162.000</b>                                                                | <b>69.930.097.000</b>               |

**3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 – 2021.**

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các bước tiếp theo để tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 và Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các nội dung không phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì vẫn thực hiện theo Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 và Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K14, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**